

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày: 27/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Bành Trọng Bình; Bà Phạm Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:
Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2018, tại trụ sở TAND huyện EaSúp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/TLST - HS ngày 08/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Thị L**, sinh năm 1966, tại: tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Viết C (Tô Văn C), sinh năm 1933 (Đã chết) và bà Lưu Thị C, sinh năm 1939. Hiện đang cư trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, gia đình có 09 người con bị cáo là con thứ tư trong gia đình, bị cáo có chồng: Dương Văn T, sinh năm 1966, đã ly thân từ năm 1996 hiện nay ở đâu không rõ. Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất, sinh năm 1994, hiện đang cư trú tại thôn A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/3/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “Lưu hành tiền giả” theo bản án sơ thẩm số: 05/HSST, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1945, có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/02/2018, Tô Thị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P1-169.68 đến nhà bà Nguyễn Thị L1, tại thôn A, thị trấn B, huyện C, tìm chị Bùi Thị M, là con dâu của bà L1 để đòi nợ nhưng không có chị M ở nhà. Trong lúc Tô Thị L ngồi nói chuyện với bà L1 thì có mấy đứa trẻ đến xin hái quả mận thì bà L1 dẫn ra sau vườn để hái mận. Sau đó Tô Thị L cũng đi ra sau vườn để chào bà L1 đi về. Khi đi qua cửa nối liền nhà bếp với nhà vệ sinh thì Tô Thị L phát hiện trong một hộp nhựa màu xanh gắn cố định trên tường bên tay phải theo hướng từ trong ra, có một xấp tiền, quan sát thấy không có ai nên Tô Thị L liền nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. L đi lại gần hộp nhựa đưa tay phải ra lấy tiền rồi chuyển sang tay trái, sau đó điều khiển xe mô tô về nhà. Khi về tới nhà thì L mang số tiền trộm cắp được cất giấu trong phòng ngủ.

Ngay sau đó, phát hiện bị mất xấp tiền, bà L1 trình báo sự việc với Công an thị trấn B, huyện C. Tiến hành làm việc với Tô Thị L đã thừa nhận hành vi trộm cắp ở nhà bà L1 và tự nguyện giao nộp số tiền đã trộm cắp ở nhà bà L1 cho Cơ quan Công an, qua kiểm tra xác định là 2.120.000 đồng, có đặc điểm phù hợp với số tiền bà L1 bị mất.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ số tiền 2.120.000 đồng

Tại cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Tô Thị L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tô Thị L thừa nhận vào khoảng 16 giờ ngày 07/02/2018 có trộm cắp của bà Nguyễn Thị L1 số tiền 2.120.000 đồng, số tiền trên bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa người bị hại bà Nguyễn Thị L1 trình bày vào ngày 07/02/2018 bà đã bị Tô Thị L trộm cắp 2.120.000 đồng, số tiền trên bà đã được Cơ quan Công an huyện Ea Súp trả lại cho bà nên bà không yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo L, về trách nhiệm hình sự bà có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Tô Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tô Thị L từ 06 đến 09 tháng tù, thời gian thi hành án được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng: Tuyên chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả lại số tiền 2.120.000 đồng cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L1.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo, người bị hại không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Tô Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở để kết luận vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/02/2018 bị cáo lợi dụng lúc bà L1 ra sau vườn hái mận đã trộm cắp của bà Nguyễn Thị L1 số tiền 2.120.000 đồng. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của bà Nguyễn Thị L1, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, bị cáo phải biết tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị. Xong do ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà L1, nên cần xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tô Thị L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo nhất thời phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Pháp luật Nhà nước ta.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Tô Thị L từ 06 đến 09 tháng tù là quá nghiêm khắc, bởi lẽ sau khi phạm tội bị

cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo dõi giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ để bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 33/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH ngày 18/10/2018. Trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L1 số tiền 2.120.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Tô Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tô Thị L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tô Thị L về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo dõi giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Tuyên chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 33/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH ngày 18/10/2018. Trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L1 số tiền 2.120.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên buộc bị cáo Tô Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm,

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Ea Súp ;
- Tòa án tỉnh;
- THAHS, THADS;
- Sở tư pháp;
- Các đương sự ;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm